

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày: 11-6-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-----*&-----

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đàm Thị Minh Hương**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đinh Văn Tuyên**.

2. Ông **Đinh Đăng Hùng**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Minh Phong** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 28/5/2018. Đối với bị cáo:

Dương Văn H, sinh ngày 04/8/1987 tại B - Bắc Kạn.

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Dương Văn V và bà Ma Thị Q.

Có vợ là Hoàng Thị B; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Hoàng Thị B**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09^h00' ngày 23/12/2017, tại khu vực nghĩa trang Đ thuộc thôn Đ, xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang Dương Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần sau bên phải chiếc quần H đang mặc một ví giả da màu nâu, bên trong có 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột. Tiến hành thử phản ứng chất bột màu trắng trên trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy Heroin, sau khi thử phản ứng cục chất bột màu trắng trên được gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu "H". Quá trình khám xét, Công an tạm giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn H; 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hoàng Thị B; số tiền 2.297.000^d (*Hai triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng*). Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái H đang mặc 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước Novocain 3%, đều chưa qua sử dụng. Tạm giữ 01 điện thoại di động Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 97B1 - 344.69, đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng chất ma túy ngày 10/10/2017. Tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu "H" có trọng lượng (khối lượng) là: 0,113g (*Không thấy một một ba gam*). Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu "H1" để gửi giám định, toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "H" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "H2"

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chất ma túy. Tại kết luận giám định số 13/KTHS-MT ngày 30/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: *Mẫu chất trong phong bì ký hiệu H1 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có trọng lượng (khối lượng) là 0,113g (không thấy một một ba gam).*

Sau khi giám định, mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu "H1" còn lại là 0,090g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì mới ký hiệu "T13" hoàn trả lại Cơ quan trưng cầu giám định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Dương Văn H khai nhận: Khoảng 08^h00' ngày 23/12/2017, H đang ở thành phố B tìm mua ma túy, H sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 97B1-344.69 đi đến khu vực Bệnh viện cũ thuộc phường Ng, thành phố B mua được ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói với giá 100.000^d. Sau đó, H vào một hiệu thuốc ở phường H, thành phố B mua 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước Novocain 3%, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến nghĩa trang Đ thuộc thôn Đ, xã Ph, huyện B với ý định sử dụng gói ma túy vừa mua được thì bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1, Khoản 5 Điều 249/ BLHS năm 2015; Điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46/ BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo không tranh luận. Bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời nêu rõ ý kiến trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo có đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292/BLTTHS 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2]Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định:

Khoảng 09^h00' ngày 23/12/2017, tại khu vực nghĩa trang Đ thuộc thôn Đ, xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Dương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Heroin) có trọng lượng (khối lượng) 0,113g (*Không thấy một một ba gam*) để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt giữ cùng một số đồ vật như: 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển kiểm soát 97B1-344.69, tiền 2.297.000^d (*Hai triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng*), 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước Novocain 3%, đều chưa qua sử dụng.

Bản thân bị cáo Dương Văn H là người nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn H đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Điều luật có nội dung.

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

..... "

Tuy nhiên, tại điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

.....

c) Hêrôin, Côcain, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

Như vậy, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vận dụng các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều, cần xem xét áp dụng điều luật có lợi cho các bị can, bị cáo trong quá

trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Dương Văn H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về nguồn gốc số ma túy, do H không biết được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với chị Hoàng Thị B là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 97B1-344.69, chị Bền không biết H sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dương Văn H: Bị cáo Dương Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, Huy chương kháng chiến hạng nhất, Kỷ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh, như vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung “Phạt tiền” theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS 2015.

[5] Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

+ Số ma túy còn lại sau giám định là 0,090g cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu “H1” niêm phong trong phong bì mới ký hiệu “T13” có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.

+ Toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “H2”.

+ 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước Novocain 3%.

- Tại phiên tòa xác định chiếc điện thoại di động Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng và số tiền 2.297.000^d (*Hai triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) mà Cơ quan điều tra thu giữ của Dương Văn H không liên quan đến việc mua ma túy về sử dụng nên tạm giữ để thi hành án.

- Đối với xe mô tô BKS 97B1-344.69, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 97B1-344.69 mang tên Hoàng Thị B xác định không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại cho chị Hoàng Thị B.

- Trả lại cho Dương Văn H 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn H; 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn H; 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố**: Bị cáo Dương Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[1] Áp dụng Điểm c Khoản 1; Khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015; Điểm p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46/BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Dương Văn H 15 (*Mười năm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

[2] Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Dương Văn H 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

+ Số ma túy còn lại sau giám định là 0,090g cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu “H1” niêm phong trong phong bì mới ký hiệu “T13” có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.

+ Toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “H2”.

+ 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước Novocain 3%.

- Tạm giữ để thi hành án: 01 chiếc điện thoại di động Samsung màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng và số tiền 2.297.000^d (*Hai triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) của Dương Văn H.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị B: 01 xe mô tô BKS 97B1-344.69, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 97B1-344.69 mang tên Hoàng Thị B.

- Trả lại cho Dương Văn H: 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn H; 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn H; 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

**Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có NVLQ;
- THAHS;
- Lưu HS;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đàm Thị Minh Hoàng